

## Tuần 30

Thứ hai ngày 23 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

### ***Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất***

(Theo Trần Diệu Tấn và Đỗ Thái)

#### **I.Mục tiêu:**

- Đọc trôi chảy toàn bài, đọc lưu loát các tên riêng nước ngoài, đọc rành mạch các chữ số chỉ ngày, tháng, năm.
- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng rõ ràng, chậm rãi, ngợi ca Ma - gien - lăng và đoàn thám hiểm.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi Ma - gien - lăng và đoàn thám hiểm đã dũng cảm vượt bao khó khăn, hi sinh mất mát để hoàn thành sứ mạng lịch sử.

#### **II.Đồ dùng dạy - học:**

Tranh minh họa SGK.

#### **III.Các hoạt động dạy - học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS đọc thuộc lòng bài *Trăng ơi ... từ đâu đến?* và nêu nội dung.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p><i>a.Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV viết các tên riêng lên bảng.</li><li>- GV nghe, sửa lỗi phát âm, kết hợp giải nghĩa từ.</li><li>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</li></ul> <p><i>b.Tìm hiểu bài:</i></p> <p>? Ma - gien - lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì</p> <p>? Đoàn thám hiểm đã gặp những khó khăn gì dọc đường</p> <p>? Hạm đội của Ma - gien - lăng đã đi theo hành trình nào</p> <p>-Dùng bản đồ thế giới chỉ rõ hành trình của hạm đội.</p> <p>? Đoàn thám hiểm của Ma - gien - lăng đã đạt được những kết quả gì</p>	<p>HS: Luyện đọc các tên riêng đó.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Nói tiếp nhau đọc các đoạn của bài.</li><li>- Luyện đọc theo cặp.</li><li>- 1 - 2 em đọc cả bài.</li></ul> <p>HS: Đọc toàn bài và trả lời câu hỏi.</p> <p>HS:khám phá những con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cạn thức ăn, hết nước ngọt, thủy thủ phải uống nước tiểu, ninh như giầy và thắt lưng da để ăn. Mỗi ngày có vài ba người chết.</li></ul> <p>- Chọn ý c.</p> <p>- Chuyến thám hiểm kéo dài 1083 ngày đã khẳng định trái đất hình</p>

? Câu chuyện giúp em hiểu những gì về các nhà thám hiểm

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

- GV hướng dẫn các em đọc diễn cảm đoạn 2, 3 trên bảng phụ.
- GV cùng cả lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.

câu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.

- Những nhà thám hiểm rất dũng cảm, dám vượt mọi khó khăn để đạt được mục đích đặt ra.

- 3 HS nối nhau đọc 6 đoạn của bài.
- Luyện đọc diễn cảm theo cặp.
- Thi đọc trước lớp.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Toán

### *Luyện tập chung*

#### I.Mục tiêu:

Giúp HS ôn tập, ôn củng cố về: - Tính diện tích hình bình hành.

- Khái niệm ban đầu về phân số, các phép tính về PS, tìm phân số của 1 số.
- Giải bài toán liên quan đến tìm 1 trong 2 số biết tổng và tỉ số của 2 số đó.

#### II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu:

##### 2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.  - GV nhận xét, chữa bài.  + Bài 2: Y/c HS làm bài.	HS: Đọc yêu cầu rồi tự làm bài. - Lớp làm vở, 3 em làm bảng. Nhận xét bài làm của bạn.  -Nhắc lại quy tắc cộng. Trừ, nhân, chia phân số. -Nhớ lại cách tính diện tích hình bình hành.1 em làm bảng nhóm,lớp làm vở. -Dán bảng và trình bày. <i>Bài giải:</i> Chiều cao của hình bình hành là:

- GV chữa bài cho HS.  
 + Bài 3: Y/c HS nêu các bước giải bài toán.  
 - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

+ Bài 4: Y/c HS tự làm bài.

+ Bài 5. Y/c HS tự viết phân số chỉ số ô vuông được tô màu trong mỗi hình, phân số chỉ số ô tô màu bằng với phân số chỉ số ô tô màu của hình H.  
 -Gọi HS trả lời.

$$18 \times \frac{5}{9} = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích của hình bình hành là:

$$18 \times 10 = 180 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 180 cm<sup>2</sup>.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

Tổng số phần bằng nhau là:


$$2 + 5 = 7 \text{ (phần)}$$

Số ô tô có trong gian hàng là:

$$(63 : 7) \times 5 = 45 \text{ (ô tô)}$$

Đáp số: 45 ô tô.

-Lớp làm vở, 1 em đọc bài làm của mình trước lớp.

Tuổi con: 

Tuổi bố: 

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$9 - 2 = 7 \text{ (phần)}$$

Tuổi con là:  $(35 : 7) \times 2 = 10$  (tuổi)

Tuổi bố là:  $35 + 10 = 45$  (tuổi)

Đáp số: Tuổi con: 10 tuổi.

Tuổi bố: 45 tuổi.

-Hình H: 1/4; hình A: 1/8

Hình B: 2/8; Hình C: 1/6;

-Phân số chỉ số phần đã tô màu của hình H bằng phân số chỉ phần đã tô màu của hình B.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Lịch sử

### *những chính sách về kinh tế và văn hóa*

## *của vua quang trung*

### **I.Mục tiêu:**

- Kể được 1 số chính sách về kinh tế, văn hóa của vua Quang Trung.
- Tác dụng của những chính sách đó đối với việc ổn định và phát triển đất nước.

### **II.Đồ dùng dạy học:**

Phiếu thảo luận nhóm.

### **III.Các hoạt động dạy - học:**

#### A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS lên bảng tường thuật lại diễn biến của trận *Quang Trung đại phá quân Thanh*.

#### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu:

##### 2.HĐ 1:*Quang Trung xây dựng đất nước.*

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p>- GV nói tóm tắt tình hình kinh tế đất nước trong thời Trịnh - Nguyễn phân tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Ruộng đất bị bỏ hoang.</li><li>+ Kinh tế không phát triển.</li></ul> <p>- Chia nhóm,nêu câu hỏi cho các nhóm:</p> <p>? Vua Quang Trung đã có những chính sách gì về kinh tế</p> <p>? Chiếu khuyến nông quy định điều gì? Tác dụng của nó ra sao</p>	<p>HS: Cả lớp nghe.</p> <p>- Các nhóm đọc SGK để trả lời câu hỏi vào phiếu.</p> <p>- Ban bố “chiếu khuyến nông”, lệnh cho dân làng đã từ bỏ quê phải trở về quê cũ cày cấy, khai phá ruộng hoang.</p> <p>- Đúc đồng tiền mới, yêu cầu nhà Thanh mở cửa biên giới cho dân 2 nước được tự do trao đổi hàng hóa, mở cửa cho thuyền buôn nước ngoài vào buôn bán.</p> <p>- Đại diện các nhóm trả lời.</p>
<h5>3. HĐ 2: <i>Quang Trung - ông vua luôn chú trọng bảo tồn văn hoá dân tộc.</i></h5> <p>? Tại sao vua Quang Trung lại đề cao chữ Nôm</p> <p>? Em hiểu câu “xây dựng đất nước lấy việc học hành làm đầu” như thế nào</p> <p>=&gt; Kết luận: (SGK).</p>	<p>- Vì đó là chữ viết do nhân dân ta sáng tạo từ lâu; Đề cao chữ Nôm là đề cao vốn quý của dân tộc, thể hiện ý thức tự cường dân tộc.</p> <p>- Vì học tập giúp con người mở mang kiến thức làm việc tốt hơn, sống tốt hơn. Công cuộc xây dựng đất nước cần người tài, chỉ có học mới thành tài để giúp nước.</p> <p>HS: 3 - 4 em đọc lại.</p>

#### 4.Củng cố dặn dò.

Nhận xét tiết học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

---

#### Buổi chiều:

#### Kỹ thuật

### *Lắp xe nôi (Tiết 2)*

#### I.Mục tiêu:

- HS biết chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe nôi.
- Lắp được từng bộ phận và lắp xe nôi đúng kỹ thuật.
- Rèn luyện tính cẩn thận, an toàn lao động khi thực hiện thao tác.

#### II.Đồ dùng:

Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

#### III.Các hoạt động:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1.Hoạt động 1: HS thực hành lắp xe nôi.</b> a.HS chọn chi tiết: b.Lắp từng bộ phận: -Kiểm tra và giúp đỡ HS thực hành lắp từng bộ phận. c. Lắp ráp xe nôi:	HS: Chọn đúng và đủ các chi tiết như SGK và để riêng từng loại. - 1 em đọc phần ghi nhớ trước khi lắp. - Thực hành lắp từng bộ phận. HS: Lắp theo quy trình trong SGK và chú ý vặn chặt các mối ghép. - Kiểm tra sự chuyển động của bánh xe.
<b>2.Hoạt động 2: Đánh giá kết quả hoạt động học tập.</b> -GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của mình. -Nx, đánh giá kết quả học tập của HS.	HS: Trưng bày sản phẩm. -Dựa vào các tiêu chuẩn để tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. -Tháo các chi tiết và xếp gọn vào hộp.

#### 3.Nhận xét, dặn dò

-Nhận xét giờ học. Về nhà thực hành và chuẩn bị bài sau.

---

#### Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

---

#### Giáo dục kỹ năng sống

## Chủ đề 4: Quyết định sáng suốt (Tiết 2)

### I.Mục tiêu.

Giúp HS hiểu: -Cha mẹ không thể quyết định tất cả mọi chuyện giúp mình. Đến một lúc nào đó em sẽ phải tự đưa ra quyết định cho mọi việc của mình.

-Chẳng ai có quyết định đúng đắn ở mọi lúc nhưng nếu có kĩ năng ra quyết định em có thể làm cho cơ hội thành công trong cuộc sống của mình tăng lên.

### II.Đồ dùng.

Tranh minh họa SGK.

### III.Các hoạt động dạy học.

#### A.Bài cũ.

#### B.Dạy bài mới.

##### 1.Giới thiệu bài.

##### 2.Nội dung.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>a)Trò chơi: Quyết định của tôi</b></p> <p>-Chia lớp thành 2 nhóm.1 nhóm tham gia trò chơi, nhóm còn lại đóng vai người bán hàng. Mỗi bạn nhóm 2 chịu trách nhiệm quan sát một bạn nhóm 1. Bạn nhóm 2 có trách nhiệm ghi lại tất cả số lần lựa chọn và thời gian để lựa chọn của bạn nhóm 1.</p> <p>-Y/c HS thảo luận, trả lời câu hỏi. +Với trò chơi nào các bạn nhóm 1 thực hiện nhiều lần lựa chọn trước khi quyết định mua? Giải thích lí do.</p> <p>+Thời gian đưa ra quyết định trong trò chơi nào ngắn hơn? Giải thích lí do.</p> <p><b>b)Em là người quyết định.</b></p> <p>-Y/c HS làm bài cá nhân. Ghi quyết định của mình vào vở.</p> <p>-NX, khen ngợi những HS có quyết định</p>	<p>-Chia nhóm và chơi theo hướng dẫn.</p> <p>-<i>Trò chơi thứ nhất:</i> 1 cửa hàng bán các loại đồ chơi (20 loại) khác nhau. Mỗi HS được nhận 1 số tiền và lần lượt vào cửa hàng để lựa chọn những đồ muốn mua. Người bán hàng ghi lại danh sách những đồ vật muốn mua của từng khách hàng.</p> <p>-<i>Trò chơi thứ hai:</i> Cửa hàng chỉ còn bày 3 món đồ chơi để bán. Từng HS lại lần lượt vào cửa hàng mua đồ chơi. Người bán hàng ghi lại danh sách những đồ vật mà từng khách hàng muốn mua.</p> <p>-Trò chơi thứ nhất các bạn nhóm 1 thực hiện nhiều lần lựa chọn trước khi quyết định mua.</p> <p>-Vì có quá nhiều đồ chơi nên các bạn phải suy nghĩ xem mình nên mua đồ chơi nào...</p> <p>-Thời gian đưa ra quyết định trong trò chơi thứ hai ngắn hơn.</p> <p>-Vì đồ chơi ít, dễ lựa chọn.</p> <p>-Lần lượt từng em trình bày quyết định của mình với từng tình huống cụ thể.</p> <p>-NX về quyết định của bạn.</p>

hợp lý.

c) *Em yêu ca dao, tục ngữ.*

-Y/c HS thảo luận theo bàn, giải thích câu thành ngữ, tục ngữ □ *Sai một ly đi một dặm* □

-Gọi HS nêu kết quả thảo luận.

-Thảo luận tìm nghĩa của câu thành ngữ, tục ngữ.

-Nghĩa của câu □ *Sai một ly đi một dặm* □ là lầm lẫn nhỏ dẫn tới hậu quả lớn.

-Giải thích thêm: -Trong cuộc sống nếu em không có kỹ năng ra quyết định đôi khi sẽ có những quyết định sai lầm và quyết định sai lầm đó sẽ có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

-Chẳng ai có quyết định đúng đắn ở mọi lúc nhưng nếu em có kỹ năng ra quyết định, em có thể làm cho cơ hội thành công trong cuộc sống của mình tăng lên.

--Gọi HS đọc lời khuyên trong sách.

-2, 3 em đọc lời khuyên.

### 3. **Củng cố dặn dò.**

-NX tiết học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

Thứ ba ngày 24 tháng 3 năm 2015

**Buổi sáng:**

**Chính tả** (Nhớ viết)

*đường đi sa pa*

### **I. Mục tiêu:**

- Nhớ - viết lại chính xác, trình bày đúng đoạn văn đã học thuộc lòng trong bài *Đường đi Sa Pa*.

- Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm đầu dễ lẫn *r/d/gi*.

### **II. Đồ dùng dạy học.**

Bảng phụ.

### **III. Các hoạt động dạy - học:**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

Gọi 2 HS lên viết bảng, lớp viết nháp các tiếng bắt đầu bằng *ch/tr*.

#### **B. Dạy bài mới:**

##### **1. Giới thiệu:**

##### **2. Hướng dẫn HS nhớ - viết:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- GV nêu yêu cầu của bài.	- 2HS đọc thuộc lòng đoạn văn cần viết. - Cả lớp theo dõi SGK.
- Phong cảnh Sa Pa thay đổi như thế nào?	- Đọc thầm lại đoạn văn để ghi nhớ. - Thay đổi theo thời gian trong 1 ngày.

<p>-Y/c tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết. - GV nhắc các em chú ý cách trình bày đoạn văn</p> <p><b>3.Hướng dẫn HS làm bài tập:</b> + <b>Bài 2a:GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.</b> -Y/c 1 nhóm dán bảng phụ và đọc. -NX, KL các từ đúng.</p>		<p>Ngày thay đổi mùa liên tục: thu đông, xuân... -Luyện viết từ khó. HS: Gấp SGK, nhớ lại đoạn văn tự viết bài vào vở.</p> <p>-Trao đổi và hoàn thành bảng.  -Đọc phiếu, NX, bổ sung.</p>		
	<b>a</b>	<b>ong</b>	<b>ông</b>	<b>ua</b>
<b>r</b>	ra lệnh, ra vào, ra mắt	rong chơi, rong biển	nhà rông	rửa tay
<b>d</b>	da thịt, da trời, giả da	cây dong, dòng nước	cơn dông	quả dưa
<b>gi</b>	gia đình, tham gia, giả dối	Giong buồm	nồi giống	ở giữa
<p>+ <b>Bài 3: Y/c HS làm bài cá nhân.</b> -Gọi HS đọc các câu văn đã hoàn chỉnh. -NX, KL lời giải đúng. - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng: a) Thế giới - rộng - biên giới - dài. b) Thư viện Quốc gia - lưu giữ - bằng vàng - đại dương - thế giới.</p>		<p>HS: Đọc yêu cầu, làm bài cá nhân.</p>		

4.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

### Toán

## ***Tỉ lệ bản đồ***

### **I.Mục tiêu:**

- Giúp HS: Hiểu được tỉ lệ bản đồ cho biết 1 đơn vị độ dài thu nhỏ trên bản đồ ứng với độ dài thật trên mặt đất là bao nhiêu.

### **II.Đồ dùng dạy học:**

Bản đồ.

### **III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

#### ***1.Giới thiệu:***

#### ***2.Giới thiệu tỉ lệ bản đồ:***

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p>- Treo bản đồ Việt Nam, bản đồ thế giới. KL: Các tỉ lệ: 1 : 10 000 000 và 1 : 500.000 ghi trên các bản đồ đó gọi là tỉ lệ bản đồ.  - GV giải thích ý nghĩa của tỉ lệ ghi trên</p>	<p>-Xem và đọc tỉ lệ bản đồ. - 3 -&gt; 5 em nhắc lại. -Tỉ lệ bản đồ 1 : 10 000 000 có thể viết</p>



bản đồ: Tỷ lệ 1 : 10 000 000 cho biết hình nước Việt Nam được vẽ thu nhỏ 10 triệu lần . Độ dài 1cm trên bản đồ ứng với độ dài 10 000 000 cm hay 100 km trên thực tế.

dưới dạng phân số:  $\frac{1}{10000000}$ , tử số cho biết độ dài thu nhỏ trên bản đồ là 1 đơn vị đo độ dài và mẫu số cho biết độ dài thật tương ứng là 10 000 000 đơn vị đo độ dài đó.

### 3.Thực hành:

+ Bài 1: Tỷ lệ bản đồ 1: 1000, độ dài 1mm ứng với độ dài thật là bao nhiêu?  
 -Tỷ lệ bản đồ 1: 1000, độ dài 1cm ứng với độ dài thật là bao nhiêu?  
 -Tỷ lệ bản đồ 1: 1000, độ dài 1dm ứng với độ dài thật là bao nhiêu?  
 + Bài 2:Y/c HS tự làm bài.  
 -Chữa bài trên bảng lớp sau đó NX và cho điểm HS.

-Tỷ lệ 1 : 1000, độ dài 1mm ứng với độ dài thật là 1000mm.  
 -Độ dài 1cm ứng với độ dài thật là 1000cm.  
 -Độ dài 1dm ứng với độ dài thật là 1000dm.  
 HS: Đọc yêu cầu, chỉ cần viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Tỷ lệ bản đồ	1 : 1000	1 : 300	1 : 10 000	1 : 500
Độ dài thu nhỏ	1 cm	1 dm	1 mm	1 m
Độ dài thật	1000 cm	300 dm	10 000 mm	500 m

+ Bài 3: Y/c HS đọc đề bài và tự làm bài.  
 -Gọi HS nêu bài làm của mình sau đó giải thích lý do vì sao.  
 - GV nhận xét, chữa bài cho HS.

HS: Ghi Đ hoặc S vào ô trống:

- a) 10.000 m  S  
 b) 10.000 dm  S  
 c) 10.000 cm  S  
 d) 1 km  S

4.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Luyện từ và câu

### *Mở rộng vốn từ: du lịch - thám hiểm*

#### I.Mục tiêu:

1. Tiếp tục mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về du lịch, thám hiểm.
2. Biết viết đoạn văn về hoạt động du lịch hay thám hiểm có sử dụng những từ ngữ tìm được. Văn viết mạch lạc, đúng chủ đề, ngữ pháp.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

A.Bài cũ:

Tại sao phải giữ phép lịch sự khi bày tỏ y/c, đề nghị?

B.Dạy bài mới:

#### 1.Giới thiệu:

#### 2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1: Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.</p> <p>- GV chia nhóm, phát bảng nhóm cho các nhóm</p> <p>- GV và cả lớp nhận xét, khen những nhóm tìm đúng vào được nhiều từ.</p> <p>VD: a) Đồ dùng cần cho chuyến đi du lịch:</p> <p>b) Phương tiện giao thông:</p> <p>c) Tổ chức, nhân viên phục vụ du lịch:</p> <p>d) Địa điểm tham quan:</p> <p>+ Bài 2: Tổ chức cho HS thi tiếp sức theo tổ.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi những nhóm làm đúng và tìm được nhiều từ.</p> <p>a) La bàn, lều trại, thiết bị an toàn, quần áo, đồ ăn, nước uống, đèn pin.</p> <p>b) Bão, thú dữ, núi cao, rừng rậm, sa mạc, mưa gió, tuyết, sóng thần.</p> <p>+ Bài 3: Y/c HS tự chọn nội dung mình viết về du lịch hoặc về thám hiểm hoặc kể lại 1 chuyến du lịch mà mình đã từng tham gia.</p> <p>- NX, khen ngợi những HS viết tốt.</p>	<p>HS: Đọc yêu cầu bài tập, trao đổi nhóm tìm từ ghi vào bảng nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>- Va li, cần câu, lều trại, giày thể thao, mũ, quần áo bơi, đồ ăn, nước uống.</p> <p>- Tàu thủy, bến tàu, tàu hỏa, ô tô con, máy bay, tàu điện, xe buýt.</p> <p>- Khách sạn, hướng dẫn viên, nhà nghỉ, phòng nghỉ, công ty du lịch</p> <p>- Phố cổ, bãi biển, công viên, hồ, núi, thác, đền chùa, di tích lịch sử</p> <p>-Hoạt động theo tổ.</p> <p>-Thi tiếp sức tìm từ.</p> <p>-3 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng các từ tìm được.</p> <p>c) Kiên trì, dũng cảm, can đảm, táo bạo, bền gan, bền chí, thông minh.</p> <p>HS: Suy nghĩ tự chọn nội dung viết về du lịch hay thám hiểm.</p> <p>- Lớp viết vở, 3 em viết bảng nhóm.</p> <p>-Dán bảng và đọc bài của mình.</p>

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Khoa học

### *Nhu cầu chất khoáng của thực vật*

#### I. Mục tiêu:

- HS biết kể ra vai trò của chất khoáng đối với đời sống thực vật.  
 - Trình bày nhu cầu chất khoáng của thực vật và ứng dụng thực tế kiến thức đó trong trồng trọt.

#### II. Đồ dùng dạy học:

Phiếu học tập.

### **III.Các hoạt động dạy - học:**

#### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Hãy nêu ví dụ chứng tỏ các loài cây khác nhau có nhu cầu về nước khác nhau?

#### **B.Dạy bài mới:**

##### ***1.Giới thiệu:***

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<b><i>Hoạt động 1.Tìm hiểu vai trò của các chất khoáng đối với thực vật.</i></b>	
-Trong đất có các yếu tố nào cần cho sự sống và phát triển của cây?	-Có mùn, cát, đất sét, các chất khoáng, xác chết động vật, không khí và nước cần cho sự sống và phát triển của cây.
-Người ta bón phân cho cây để nhằm mục đích gì?	-Để cung cấp đầy đủ các chất khoáng cần thiết cho cây.
-Em biết những loại phân nào thường dùng để bón cây?	-Đạm, lân, kali, bắc, xanh. -Trao đổi và trình bày trong nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. -Các nhóm khác NX, bổ sung.
<b><i>3.Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu các chất khoáng của thực vật.</i></b>	
+Bước 1.Tổ chức hướng dẫn. -GV phát phiếu học tập cho các nhóm. +Bước 2.  +Bước 3.Làm việc cả lớp.	-Đọc mục Bạn cần biết trang 119 để làm bài tập. -Làm việc theo nhóm với phiếu học tập. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.
-KL: -Cùng 1 cây ở vào những giai đoạn phát triển khác nhau, nhu cầu về chất khoáng cũng khác nhau.	
-Người ta đã ứng dụng nhu cầu về chất khoáng của cây trồng trong trồng trọt như thế nào?	-Nhờ biết được nhu cầu về chất khoáng của từng loài cây người ta bón phân thích hợp để cho cây phát triển tốt.

##### ***4.Củng cố - dặn dò:***

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

#### **Buổi chiều:**

#### **Đạo đức**

### ***bảo vệ môi trường (Tiết 1)***

#### **I.Mục tiêu:**

-Hiểu: Con người cần phải sống thân thiện với môi trường vì cuộc sống hôm nay và mai sau. Con người có trách nhiệm giữ gìn môi trường trong sạch.